

Họ và tên: .....

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 5

Lớp: .....

Môn: Toán – Lớp 4

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

## I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình dưới đây là:



- A.  $\frac{3}{4}$       B.  $\frac{4}{3}$       C.  $\frac{3}{7}$       D.  $\frac{4}{7}$

Câu 2. Trong các phân số dưới đây, phân số bằng phân số  $\frac{7}{9}$  là:

- A.  $\frac{28}{27}$       B.  $\frac{14}{36}$       C.  $\frac{35}{36}$       D.  $\frac{21}{27}$

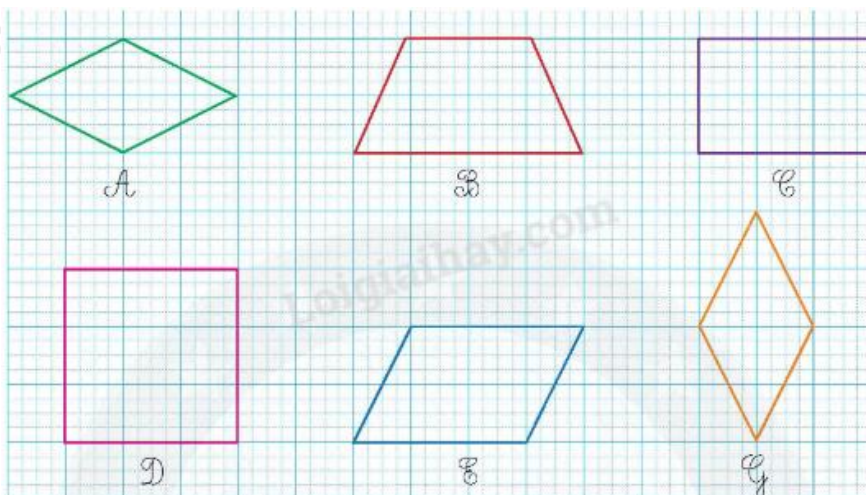
Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm  $\frac{5}{12}$  .....  $\frac{1}{3}$  là:

- A. >      B. <      C. =      D. Không xác định được

Câu 4. Các phân số viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A.  $\frac{3}{7}$  ;  $\frac{16}{21}$  ;  $\frac{5}{7}$       B.  $\frac{16}{21}$  ;  $\frac{5}{7}$  ;  $\frac{3}{7}$   
 C.  $\frac{5}{7}$  ;  $\frac{3}{7}$  ;  $\frac{16}{21}$       D.  $\frac{3}{7}$  ;  $\frac{5}{7}$  ;  $\frac{16}{21}$

Câu 5. Trong các hình dưới đây có bao nhiêu hình thoi:



- A. 1 hình      B. 2 hình      C. 3 hình      D. 4 hình

Câu 6. Số thích hợp điền vào chỗ chấm  $50\ 190\ \text{mm}^2 = \dots\dots\ \text{dm}^2 \dots\dots\ \text{mm}^2$  lần lượt là:

- A. 5 ; 190      B. 50 ; 19      C. 50 ; 190      D. 5 ; 19

**Câu 7.** Lúc đầu bình nước nhà Linh có lượng nước là  $\frac{11}{15}$  bình. Sau khi sử dụng, lượng nước còn lại là  $\frac{2}{15}$  bình. Hỏi nhà Linh đã dùng hết lượng nước bằng bao nhiêu phần bình nước?

- A.  $\frac{3}{5}$  bình      B.  $\frac{13}{15}$  bình      C.  $\frac{8}{15}$  bình      D.  $\frac{2}{5}$  bình

**Câu 8.** Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 72 m. Chiều dài hơn chiều rộng 16 m. Vậy diện tích của mảnh đất đó là:

- A. 1 152 m<sup>2</sup>      B. 1 232 m<sup>2</sup>      C. 616 m<sup>2</sup>      D. 1 420 m<sup>2</sup>

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Tính rồi rút gọn.

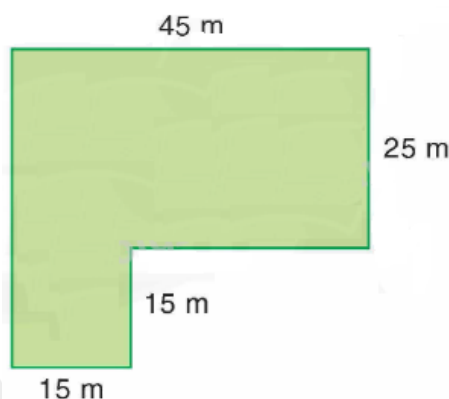
$\frac{13}{21} + \frac{5}{21}$        $\frac{13}{12} - \frac{7}{12}$        $\frac{8}{15} + \frac{2}{3}$        $\frac{31}{28} - \frac{9}{28}$

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) 18dm<sup>2</sup> 4cm<sup>2</sup> = ..... cm<sup>2</sup>      b) 20 800 cm<sup>2</sup> = ..... m<sup>2</sup> ..... cm<sup>2</sup>  
 c) 26 000 dm<sup>2</sup> = ..... m<sup>2</sup>      d) 5 dm<sup>2</sup> 90 mm<sup>2</sup> = ..... mm<sup>2</sup>

**Câu 3.** Lớp 4A dọn vệ sinh một đoạn đường, tổ Một dọn được  $\frac{2}{9}$  đoạn đường, tổ Hai dọn được  $\frac{5}{18}$  đoạn đường. Hỏi cả hai tổ đã dọn được bao nhiêu phần đoạn đường?

**Câu 4.** Vườn rau của chị Mai có hình dạng và kích thước như hình bên:



a) Tính diện tích vườn rau.

b) Trung bình mỗi mét vuông của mảnh vườn thu hoạch được 8 kg rau. Vậy cả vườn thu hoạch được ? tạ rau.

.....

.....

.....

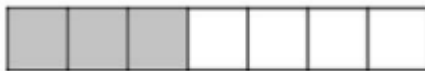
.....

.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình dưới đây là:



A.  $\frac{3}{4}$

B.  $\frac{4}{3}$

C.  $\frac{3}{7}$

D.  $\frac{4}{7}$

**Phương pháp**

Phân số chỉ số phần đã tô màu có tử số là số phần được tô màu và mẫu số là tổng số phần bằng nhau.

**Lời giải**

Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình bên là  $\frac{3}{7}$

**Chọn C**

**Câu 2.** Trong các phân số dưới đây, phân số bằng phân số  $\frac{7}{9}$  là:

A.  $\frac{28}{27}$

B.  $\frac{14}{36}$

C.  $\frac{35}{36}$

D.  $\frac{21}{27}$

**Phương pháp**

Áp dụng tính chất cơ bản của phân số: Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

**Lời giải**

$$\text{Ta có } \frac{7}{9} = \frac{7 \times 3}{9 \times 3} = \frac{21}{27}$$

**Chọn D**

**Câu 3.** Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm  $\frac{5}{12}$  .....  $\frac{1}{3}$  là:

A. &gt;

B. &lt;

C. =

D. Không xác định được

**Phương pháp**

Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số đó rồi so sánh hai phân số đã quy đồng.

**Lời giải**

$$\frac{1}{3} = \frac{1 \times 4}{3 \times 4} = \frac{4}{12}. \text{ Ta có } \frac{5}{12} > \frac{4}{12} \text{ nên } \frac{5}{12} > \frac{1}{3}$$

**Chọn A**

**Câu 4.** Các phân số viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A.  $\frac{3}{7}$  ;  $\frac{16}{21}$  ;  $\frac{5}{7}$

B.  $\frac{16}{21}$  ;  $\frac{5}{7}$  ;  $\frac{3}{7}$

C.  $\frac{5}{7}$  ;  $\frac{3}{7}$  ;  $\frac{16}{21}$

D.  $\frac{3}{7}$  ;  $\frac{5}{7}$  ;  $\frac{16}{21}$

**Phương pháp**

Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số đó rồi so sánh hai phân số đã quy đồng.

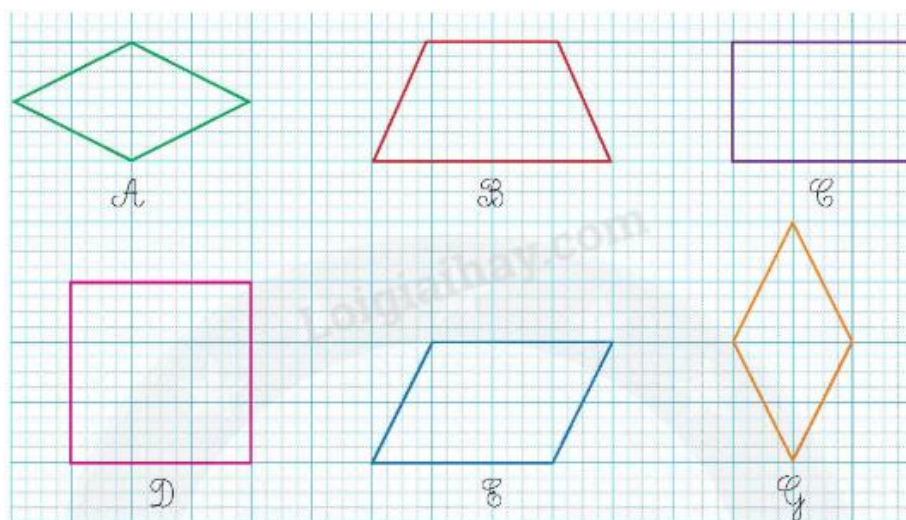
**Lời giải**

$$\frac{5}{7} = \frac{15}{21} ; \frac{3}{7} = \frac{9}{21} . \text{ Ta có } \frac{9}{21} < \frac{15}{21} < \frac{16}{21}$$

Vậy các phân số viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:  $\frac{3}{7}$  ;  $\frac{5}{7}$  ;  $\frac{16}{21}$

**Chọn D**

**Câu 5.** Trong các hình dưới đây có bao nhiêu hình thoi:



A. 1 hình

B. 2 hình

C. 3 hình

D. 4 hình

**Phương pháp**

Hình thoi có 2 cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.

**Lời giải**

Trong các hình trên có 2 hình thoi là hình A, hình G.

**Chọn B**

**Câu 6.** Số thích hợp điền vào chỗ chấm  $50\ 190\ \text{mm}^2 = \dots\dots\ \text{dm}^2 \dots\dots\ \text{mm}^2$  lần lượt là:

A. 5 ; 190

B. 50 ; 19

C. 50 ; 190

D. 5 ; 19

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:  $1\ \text{dm}^2 = 10\ 000\ \text{mm}^2$

**Lời giải**

$$50\ 190\ \text{mm}^2 = 5\ \text{dm}^2\ 190\ \text{mm}^2$$

**Chọn A**

**Câu 7.** Lúc đầu bình nước nhà Linh có lượng nước là  $\frac{11}{15}$  bình. Sau khi sử dụng, lượng nước còn lại

là  $\frac{2}{15}$  bình. Hỏi nhà Linh đã dùng hết lượng nước bằng bao nhiêu phần bình nước?

- A.  $\frac{3}{5}$  bình      B.  $\frac{13}{15}$  bình      C.  $\frac{8}{15}$  bình      D.  $\frac{2}{5}$  bình

**Phương pháp**

Số phần bình nước đã dùng = Số phần bình nước lúc đầu – số phần bình nước còn lại

**Lời giải**

Số phần bình nước đã dùng là:  $\frac{11}{15} - \frac{2}{15} = \frac{9}{15} = \frac{3}{5}$  (bình nước)

**Chọn A**

**Câu 8.** Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 72 m. Chiều dài hơn chiều rộng 16 m. Vậy diện tích của mảnh đất đó là:

- A. 1 152 m<sup>2</sup>      B. 1 232 m<sup>2</sup>      C. 616 m<sup>2</sup>      D. 1 420 m<sup>2</sup>

**Phương pháp**

- Tìm chiều dài = (tổng + hiệu) : 2
- Tìm chiều rộng = tổng – chiều dài
- Diện tích mảnh đất = chiều dài x chiều rộng

**Lời giải**

Chiều dài của mảnh đất là:  $(72 + 16) : 2 = 44$  (m)

Chiều rộng của mảnh đất là:  $44 - 16 = 28$  (m)

Diện tích của mảnh đất đó là:  $44 \times 28 = 1\ 232$  (m<sup>2</sup>)

**Chọn B****II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Tính rồi rút gọn.

$$\frac{13}{21} + \frac{5}{21}$$

$$\frac{13}{12} - \frac{7}{12}$$

$$\frac{8}{15} + \frac{2}{3}$$

$$\frac{31}{28} - \frac{9}{28}$$

**Phương pháp**

- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.
- Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.

**Lời giải**

$$\frac{13}{21} + \frac{5}{21} = \frac{13+5}{21} = \frac{18}{21} = \frac{6}{7}$$

$$\frac{13}{12} - \frac{7}{12} = \frac{13-7}{12} = \frac{6}{12} = \frac{1}{2}$$

$$\frac{8}{15} + \frac{2}{3} = \frac{8}{15} + \frac{10}{15} = \frac{18}{15} = \frac{6}{5}$$

$$\frac{31}{28} - \frac{9}{28} = \frac{31-9}{28} = \frac{22}{28} = \frac{11}{14}$$

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a)  $18\text{dm}^2 4\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

b)  $20\ 800 \text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2 \dots\dots\dots \text{cm}^2$

c)  $26\ 000 \text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

d)  $5 \text{dm}^2 90 \text{mm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{m}^2 = 100 \text{dm}^2 = 10\ 000 \text{cm}^2$$

$$1 \text{dm}^2 = 100 \text{cm}^2 = 10\ 000 \text{mm}^2$$

**Lời giải**

a)  $18\text{dm}^2 4\text{cm}^2 = \mathbf{1\ 804} \text{cm}^2$

b)  $20\ 800 \text{cm}^2 = \mathbf{2} \text{m}^2 \mathbf{800} \text{cm}^2$

c)  $26\ 000 \text{dm}^2 = \mathbf{260} \text{m}^2$

d)  $5 \text{dm}^2 90 \text{mm}^2 = \mathbf{50\ 090} \text{mm}^2$

**Câu 3.** Lớp 4A dọn vệ sinh một đoạn đường, tổ Một dọn được  $\frac{2}{9}$  đoạn đường, tổ Hai dọn được  $\frac{5}{18}$

đoạn đường. Hỏi cả hai tổ đã dọn được bao nhiêu phần đoạn đường?

**Phương pháp**

Số phần đoạn đường cả hai tổ dọn được = Số phần đoạn đường tổ Một dọn + số phần đoạn đường tổ

Hai dọn

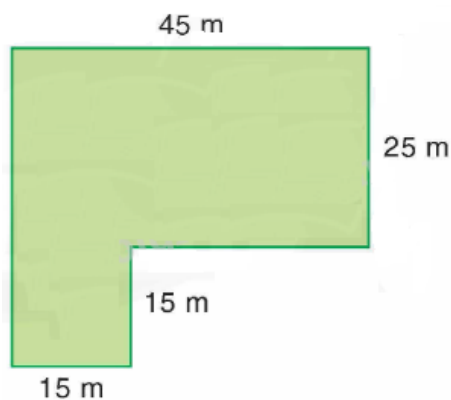
**Lời giải**

Cả hai tổ đã dọn được số phần đoạn đường là

$$\frac{2}{9} + \frac{5}{18} = \frac{1}{2} \text{ (đoạn đường)}$$

Đáp số:  $\frac{1}{2}$  đoạn đường

**Câu 4.** Vườn rau của chị Mai có hình dạng và kích thước như hình bên:



a) Tính diện tích vườn rau.

b) Trung bình mỗi mét vuông của mảnh vườn thu hoạch được 8 kg rau. Vậy cả vườn thu hoạch được ? tạ rau.

### Phương pháp

a) Bước 1: Chia mảnh vườn thành hai hình nhỏ

Bước 2: Diện tích hình vuông = cạnh x cạnh

Bước 3: Diện tích hình chữ nhật = chiều dài x chiều rộng

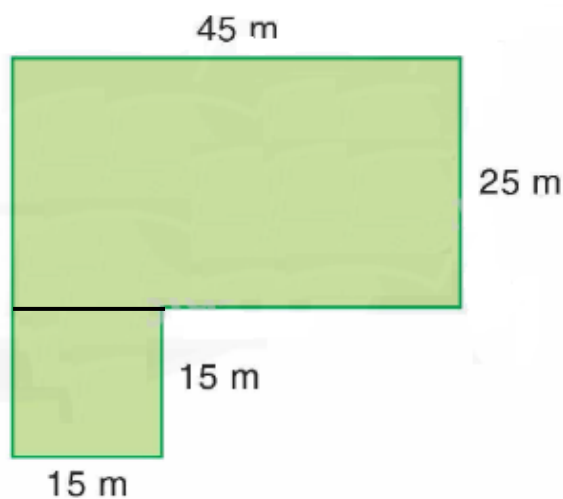
Bước 4: Diện tích mảnh vườn = diện tích hình vuông + diện tích hình chữ nhật

b) Cả vườn thu hoạch được = số kg rau trung bình mỗi mét vuông thu hoạch được x diện tích mảnh vườn

Đổi kg sang tạ

### Lời giải

a) Chia mảnh vườn thành hai hình nhỏ:



Diện tích mảnh vườn hình vuông là:



$$15 \times 15 = 225 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$45 \times 25 = 1125 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích vườn rau là:

$$225 + 1125 = 1350 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Cả vườn thu hoạch được số tạ rau là:

$$1350 \times 8 = 10800 \text{ (kg)}$$

$$10800 \text{ kg} = 108 \text{ tạ}$$

Đáp số: a)  $1350 \text{ m}^2$

b) 108 tạ rau